

## Dữ liệu thị trường ngày 23/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

<b>Chỉ số</b>	1.869,04	326,38
Thay đổi (điểm)	11,03	5,32
Thay đổi (%)	0,60	1,66
KLGD (triệu cp)	945	60
GTGD (tỷ đồng)	30.989	1.133

### NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	1.513	(tỷ đồng)
HNX	-94	(tỷ đồng)
UPCOM	1	(tỷ đồng)

### VN-Index



### Top cổ phiếu ảnh hưởng VNIINDEX

#### Ảnh hưởng tích cực:

VIC, LPB, TCB, VPB,...

#### Ảnh hưởng tiêu cực:

GAS, BSR, GVR, VPL,....

## KHOẢNG ĐẢO CHIỀU MUA RÒNG, NHÓM CỔ PHIẾU “V” TIẾP TỤC CHI PHỐI ĐIỂM SỐ THỊ TRƯỜNG

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/06, VN-Index tăng 11,13 điểm (+0,60%) lên 1.869,04 điểm. Mặc dù 7/11 nhóm ngành ghi nhận sắc đỏ, thị trường vẫn tăng điểm nhờ sự bứt phá của nhóm cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup. Cụ thể, bộ đôi VIC (+4,19%) và VHM (+0,39%) đóng góp 16,29 điểm cho chỉ số, qua đó giúp nhóm bất động sản tăng 2,28% và trở thành động lực chính của thị trường. Bên cạnh đó, nhóm tài chính cũng thu hút dòng tiền mạnh khi tăng 0,78%, nổi bật là LPB tăng trần cùng sự đồng thuận của VPB (+2,12%), HDB (+1,58%) và ACB (+1,59%). Ở chiều ngược lại, nhóm năng lượng chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất thị trường khi giảm 3,9%, với BSR (-4,92%), PVS (-4,55%) và PVD (-3,73%) đồng loạt suy yếu. Nhóm tiện ích và nguyên vật liệu cũng ghi nhận diễn biến kém tích cực, lần lượt giảm 1,72% và 1,34%.

Thanh khoản thị trường bứt phá lên 30.989 tỷ đồng, tăng 69,03% so với mức bình quân 5 phiên gần nhất, cho thấy dòng tiền tham gia mạnh mẽ trong bối cảnh chỉ số tiếp tục đi lên. Về giao dịch khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng 1.420 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại VIC với giá trị giải ngân lên tới 2.771 tỷ đồng. Ở chiều bán, HPG (198 tỷ đồng), TCB (154 tỷ đồng) và MWG (131 tỷ đồng) là những cổ phiếu chịu áp lực xả mạnh nhất, đưa tổng giá trị bán lên 2.905 tỷ đồng.

Thanh khoản bứt phá cùng sự trở lại của dòng vốn ngoại là những tín hiệu tích cực đối với thị trường hôm nay. Tuy nhiên, việc chỉ số phụ thuộc đáng kể vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn cho thấy nhà đầu tư cần thận trọng và quan sát thêm diễn biến thị trường trong các phiên tới.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, HDB, NLG, DXG, CTG, GMD, SAB.



### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
<b>MWG</b>	88.000	73.500
<b>CTG</b>	37.000	32.500
<b>DGW</b>	45.000	37.500
<b>SSI</b>	30.500	25.500
<b>VPB</b>	29.300	25.200
<b>GMD</b>	86.000	72.000
<b>MBB</b>	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
<a href="#">NLG</a>	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500			-6,88%	Nắm giữ
<a href="#">DXG</a>	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			-5,32%	Nắm giữ
<a href="#">GEX</a>	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			-0,66%	Nắm giữ
<a href="#">SAB</a>	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-1,95%	Nắm giữ
<a href="#">VCK</a>	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			-0,30%	Nắm giữ
<a href="#">VJC(**)</a>	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+2,73%	Nắm giữ
<a href="#">MWG(*)</a>	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			-2,81%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>MWG</b>	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	<b>12,8%</b>
<b>CTG</b>	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	<b>9,1%</b>
<b>DGW</b>	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	<b>12,8%</b>
<b>SSI</b>	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội năng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	<b>13,0%</b>
<b>VPB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	<b>10,8%</b>
<b>GMD</b>	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	<b>12,9%</b>
<b>MBB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	<b>8,0%</b>

**\*Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

**Moody's Ratings cho rằng việc NHNN đề xuất nâng trần sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 30% lên 40%** sẽ giúp các ngân hàng giảm áp lực huy động vốn dài hạn, hỗ trợ tăng trưởng tín dụng và cải thiện NIM. Tuy nhiên, động thái này cũng làm gia tăng rủi ro tái cấp vốn, lệch pha kỳ hạn và áp lực thanh khoản. Song song đó, NHNN dự kiến áp dụng các chuẩn thanh khoản Basel III gồm CDR, LCR và NSFR từ năm 2027 nhằm tăng cường quản trị rủi ro và củng cố bộ đệm thanh khoản. Moody's đánh giá đây là sự đánh đổi giữa mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng ngắn hạn và đảm bảo ổn định tài chính dài hạn.

**Dự thảo Luật Dầu khí 2022 (sửa đổi) được đánh giá sẽ tạo động lực mới cho ngành dầu khí thông qua cơ chế ưu đãi dành cho mỏ cận biên và các dự án nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR).** Trong bối cảnh nhiều mỏ chủ lực suy giảm sản lượng 15-30%/năm và phát hiện mới ngày càng khó khăn, việc phát triển các mỏ nhỏ, mỏ cận biên trở nên cấp thiết để duy trì sản lượng và an ninh năng lượng. Dự thảo đề xuất nhiều ưu đãi như thuế TNDN 25%, thuế xuất khẩu dầu thô 5%, tỷ lệ thu hồi chi phí tối đa 80% và cho phép tăng thêm 10% mức thu hồi chi phí. Với EOR, nhà thầu được tăng hạn mức thu hồi chi phí và có thể gia hạn hợp đồng dầu khí tối đa 5 năm. Các cơ chế mới được kỳ vọng giúp tận thu tài nguyên, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu hút nhà thầu và duy trì sản lượng khai thác trong dài hạn.

**Sở Nông nghiệp và Môi trường TP.HCM đề xuất không áp dụng bảng giá đất và hệ số K trong công tác bồi thường,** hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mà chuyển sang xác định giá đất cụ thể theo Luật Đất đai. Nguyên nhân do bảng giá hiện nay chưa phản ánh đúng giá trị thực tế của nhiều thửa đất, đặc biệt với đất nông nghiệp ven đường chưa đặt tên hoặc đất trong các hẻm có điều kiện khai thác khác nhau. Đồng thời, thành phố đề xuất giữ hệ số K ở mức 1 đối với phần lớn trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, chỉ áp dụng hệ số bổ sung 1-1,3 với các dự án có mật độ xây dựng cao. Đánh giá, đây là bước đi tích cực theo hướng định giá đất sát thị trường hơn, giúp giảm khiếu nại, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng và hỗ trợ giải ngân đầu tư công. Việc giữ hệ số K ở mức 1 cũng giúp giảm chi phí chuyển mục đích sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thị trường bất động sản. Tuy nhiên, chi phí bồi thường của Nhà nước có thể tăng đáng kể, khiến áp lực lên ngân sách và tổng vốn đầu tư các dự án hạ tầng lớn gia tăng. Song, dư địa cho việc này khá lớn khi nguồn thu ngân sách của tphcm tăng trưởng mạnh trong nửa đầu 2026.

**PVP:** PVTrans Pacific đặt kế hoạch năm 2026 đạt 2.700 tỷ đồng doanh thu và 270 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 9% và 8% so với năm 2025. Cty tiếp tục giữ 100% thị phần vận tải dầu thô cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, mở rộng khách hàng quốc tế và chuẩn bị tham gia vận chuyển dầu thô dài hạn cho Nghi Sơn bằng tàu VLCC. PVP dự kiến đầu tư khoảng 116 triệu USD để mua thêm tàu Aframax hoặc tàu MR nhằm trẻ hóa và mở rộng đội tàu. 6 tháng đầu năm 2026 doanh nghiệp ước đạt 1.400 tỷ đồng doanh thu và gần 260 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương khoảng 95% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

**LPB:** LPBank công bố danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên, trong đó xuất hiện lần đầu tiên ông Phạm Nhật Vượng với 146,2 triệu cổ phiếu LPB, tương đương 4,894% vốn điều lệ. Đây là tỷ lệ ngay dưới ngưỡng 5% để trở thành cổ đông lớn theo Luật Chứng khoán. Cổ đông lớn nhất của LPBank hiện là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, nắm giữ 195,2 triệu cổ phiếu, tương đương 6,537% vốn. Theo LPBank, ông Vượng được bổ sung vào danh sách cổ đông từ ngày 23/6/2026.

**STB:** Sacombank (STB) vừa thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2026 với tổng giá trị tối đa 20.000 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động. Ngân hàng dự kiến triển khai nhiều đợt phát hành, song chưa công bố chi tiết về kỳ hạn, lãi suất, thời điểm thực hiện và nhà đầu tư tham gia. Đến cuối quý I/2026, quy mô giấy tờ có giá của Sacombank đạt 38.163 tỷ đồng, giảm 2,6% so với đầu năm; trong đó nhóm kỳ hạn 1-5 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất (64,3%).

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

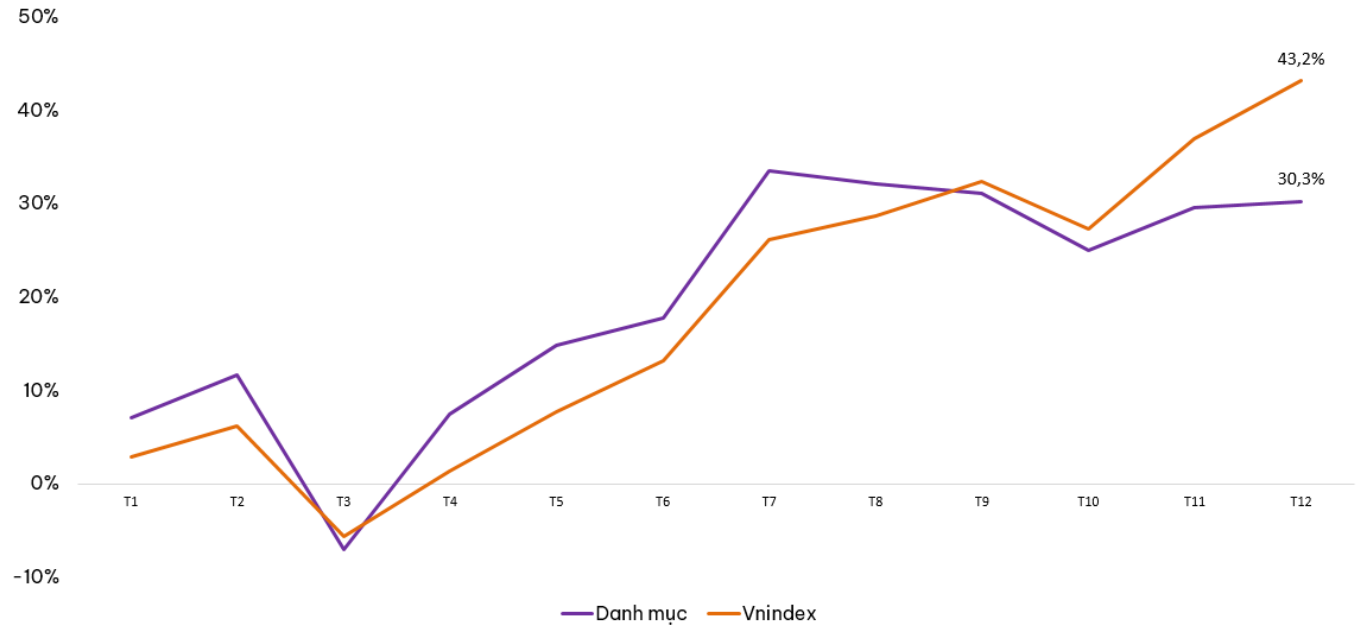
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
<b>CTG</b>	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
<b>GMD</b>	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
<b>MSN</b>	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
<b>VPB</b>	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
<b>KDH</b>	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
<b>MBB</b>	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
<b>CTG</b>	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
<b>DGW*</b>	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
<b>VGC</b>	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
<b>VPB*</b>	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
<b>KDH</b>	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
<b>MBB</b>	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

**HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)**

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*